



TÔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

VĂN KIỆN

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**

Tháng 05/2022



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP

-----❁-----

* **Thời gian:** 8h30 ngày 12 tháng 05 năm 2022.

* **Địa điểm:** Trụ sở Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP Lầu 9, Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM.

* **Hình thức:** Hội nghị trực tuyến (online)

* **08h30 – 9h00:**

- Cổ đông đăng nhập đường link làm thủ tục đăng ký tham dự.

* **09h00 – 9h10:**

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự.
- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.
- Giới thiệu thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký

* **09h10 – 10h00: Thông qua chương trình chính của đại hội.**

1. Tờ trình thông qua Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP và Quy chế đính kèm;
2. Tờ trình thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP và Quy chế đính kèm;
3. Tờ trình thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP nhiệm kỳ 2021-2026 và Quy chế đính kèm;
4. Báo cáo về hoạt động năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng Quản trị;
5. Báo cáo về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Ban Kiểm soát;
6. Báo cáo về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Ban Tổng Giám đốc;
7. Báo cáo về Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán;
8. Báo cáo về Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện năm 2021;
9. Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021;
10. Tờ trình về Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2022;
11. Tờ trình về Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022;
12. Tờ trình về Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;
13. Tờ trình về mua lại cổ phần của người lao động đã phát hành theo phương án cổ phần hóa năm 2016 để làm cổ phiếu quỹ;
14. Tờ trình về Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022;
15. Tờ trình về niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE);
16. Tờ trình về thay đổi chi tiết và đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của CC1;
17. Tờ trình về quyết định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với vốn điều lệ của CC1;
18. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1 và ủy quyền sửa đổi, bổ sung các Quy chế có liên quan và Phụ lục đính kèm;
19. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT;
20. Tờ trình thông qua danh sách ứng cử viên HĐQT thay thế cho các thành viên HĐQT được miễn nhiệm trong nhiệm kỳ 2021-2026.

* **10h00 – 11h05: Thảo luận, giải đáp các ý kiến của cổ đông, bầu thay thế TV HĐQT.**

* **11h05 – 11h30: Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.**

* **11h30 – 11h40: Bế mạc Đại hội.**

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 –
CÔNG TY CỔ PHẦN



Đồng hành để vươn xa,
sẻ chia để lớn mạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---***---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế hướng dẫn tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Đính kèm toàn văn dự thảo Quy chế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Huân



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

**QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THAM DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ THỰC HIỆN BỎ
PHIẾU ĐIỆN TỬ CỦA TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP;
- Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của đại biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (sau đây gọi là Tổng Công ty).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “**Đại biểu**” là Cổ đông, đại diện ủy quyền (người được ủy quyền).

2. **“Đại hội đồng cổ đông trực tuyến”** là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức dưới hình thức tham gia thông qua mạng internet để các Đại biểu thực hiện các quyền biểu quyết/bầu cử của mình.
3. **“Bỏ phiếu điện tử”** là việc Đại biểu kết nối Internet và thực hiện biểu quyết/bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Tổng Công ty quy định và thông báo.
4. **“Hệ thống bỏ phiếu điện tử”** là hệ thống cung cấp cho Đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
5. **“Yếu tố định danh”** là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.
6. **“Sự kiện bất khả kháng”** là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập Đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép.
7. **“Bầu dồn đều”** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Đại biểu dồn số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.
8. **“Bầu ghi số”** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Đại biểu sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Tổng Công ty thực hiện các quy định theo Điều 26 Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 4. Điều kiện, cách thức Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Điều kiện tham gia:

- Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Tổng Công ty.

- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ Tổng Công ty.
2. Yêu cầu kỹ thuật:
- Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối Internet (máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối Internet...).
3. Cách thức thực hiện:
- Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp quy định tại Điều 4 Quy chế này để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 5. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp cho Đại biểu trong thông báo mời họp (hoặc theo hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Tổng Công ty.
3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 6. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 4 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 7. Quy định về ủy quyền trực tuyến

1. Việc ủy quyền được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Tổng Công ty.
2. Các cổ đông cần tuân thủ việc cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.
3. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:
 - Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
 - Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
 - Tổng Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc Đại hội khai mạc chính thức.
4. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Tổng Công ty trước lúc Đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Tổng Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.
5. Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 8. Thời gian bỏ phiếu điện tử

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong Quy chế làm việc tại Đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần, trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổng Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

Điều 9. Cách thức bỏ phiếu điện tử

1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - Đại biểu lựa chọn một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:
- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu Điều lệ Tổng Công ty không có quy định khác thì việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều phiếu hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
3. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình Đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
 - Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của Đại hội.
 - Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

Điều 10. Cách thức kiểm phiếu

1. Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số thẻ tán thành, số thẻ không tán thành và số thẻ không ý kiến.

2. Biên bản kiểm phiếu là biên bản ghi nhận kết quả kiểm phiếu của tất cả các Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.
3. Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Tổng Công ty phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

Điều 11. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 10 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 12. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Việc yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 13. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và hình thức thông qua

- Việc ghi biên bản Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020.
- Việc lập biên bản Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ Tổng Công ty.
- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.
- Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Tổng Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham gia bỏ phiếu điện tử

- Được biểu quyết, bầu cử tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.
- Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ được mặc nhiên coi là quyết định cuối cùng của Đại biểu. Đại biểu chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Tổng Công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

- Đại biểu phải thông báo ngay cho Tổng Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên truy cập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Tổng Công ty để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Tổng Công ty nhận được thông báo của Đại biểu nếu như nguyên nhân là do Đại biểu.

Điều 15. Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Đại hội;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Tổng Công ty trả lời sau bằng văn bản.

Điều 16. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng

1. Trong thời gian diễn ra việc tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng (ngoài tầm kiểm soát của Tổng Công ty) tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội (không bao gồm các sự kiện bất khả kháng đối với một hay một số Đại biểu tham dự) như: thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền Internet, sự cố kỹ thuật tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan chức năng, người có thẩm quyền khác,
2. Trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng và không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 17. Điều khoản khác

Các nội dung liên quan khác không đề cập trong Quy chế này mặc nhiên thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ của Tổng Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 03 Chương, 18 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Đại biểu, các cá nhân, tổ chức, phòng ban liên quan đến Đại hội đồng cổ đông trực tuyến của Tổng Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP
T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu P.PC, P.HC, Thư ký.



Nguyễn Văn Huân



Đồng hành để vươn xa,
sẻ chia để lớn mạnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên
của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP**

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12/05/2022 của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Đính kèm toàn văn dự thảo Quy chế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Huân



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP;
- Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Tổng Công ty/CC1 : Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP
- HĐQT : Hội đồng quản trị CC1
- BKS : Ban Kiểm soát CC1
- BTC : Ban tổ chức Đại hội Đại hội đồng cổ đông CC1
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông CC1
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (*người được ủy quyền*)
- Hệ thống livestream : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên cuộc họp ĐHĐCĐ website ezgsm.fpts.com và www.youtube.com

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện cho ít nhất 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) cổ phần có quyền biểu quyết¹.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Điều lệ Tổng Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% (Năm mươi một phần trăm) cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ Tổng Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện “**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

¹ Khoản 1 Điều 27 Điều lệ Tổng Công ty

- Tất cả cổ đông của Tổng Công ty theo danh sách chốt ngày 14/04/2022 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:
 - **Yêu cầu kỹ thuật:** Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
 - **Cách thức thực hiện:** Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
 - **Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:** Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện “**xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội (nếu có)

- Là các chức danh quản lý của Tổng Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông của Tổng Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Phân công
1	Ông Nguyễn Văn Huân	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Chủ tọa
2	Ông Lê Hữu Việt Đức	Tổng Giám đốc	Thành viên
3	Ông Lê Bảo Anh	Phó Tổng Giám đốc	Thành viên

- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc

hợp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Tổng Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội.
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
 - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có).
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
 - Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
 - Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

Quy chế làm việc trực tuyến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

STT	Tên thành viên	Phân công
1	Ông Giang Quốc Hiệp	Trưởng Ban
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên
3	Bà Trịnh Thục Quân	Thành viên

- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến.
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
- Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Mai Thái Thị Hà Thủy	Trưởng ban
2	Bà Trương Thị Thùy	Thành viên

- Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định.
- Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 Thành viên.
- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Phân công
1	Ông Giang Quốc Hiệp	Trưởng Ban
2	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên
3	Bà Trịnh Thục Quân	Thành viên

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ.
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận.
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
 - Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link ezgsm.fpts.com.vn hoặc gửi email về địa chỉ: thuy.mtth@cc1.vn (trước giờ thảo luận). *(Các câu hỏi được xem là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Tổng Công ty).*
 - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Tổng Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể lựa chọn bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: ezgsm.fpts.com.vn

2. Bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026).
- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
 - Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:
 - Nội dung biểu quyết lần 01 (gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; thông qua Chủ tọa đoàn, Ban kiểm phiếu). Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 17 giờ 00 ngày 10/05/2022 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần 01.

- Nội dung biểu quyết lần 02 (gồm Báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022; và thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 17 giờ 00 ngày 10/05/2022 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần 02.
- Nội dung Bầu cử: Đại biểu thực hiện bầu cử từ 17 giờ 00 ngày 10/05/2022 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu bầu cử.
- Nội dung biểu quyết lần 03 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 17 giờ 00 ngày 10/05/2022 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần 03.
- Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổng Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ các Đại biểu.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 14/04/2022) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty là: 319.336.287 tương đương với 319.336.287 biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% (Năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 29 Điều lệ Tổng Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản Tổng Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

Quy chế làm việc trực tuyến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Tổng Công ty và Luật Doanh nghiệp.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP
T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: P.PC, P.HC, Thư ký.



Nguyễn Văn Huấn





Đồng hành để vươn xa,
sẻ chia để lớn mạnh

---***---
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP nhiệm kỳ 2021-2026

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thay thế thành viên HĐQT của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP nhiệm kỳ 2021-2026.

Đính kèm toàn văn dự thảo Quy chế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Huân



Đồng hành để vươn xa,
sẻ chia để lớn mạnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP NHIỆM KỲ 2021 – 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP;
- Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Tổng Công ty/CC1 : Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.
- HĐQT : Hội đồng quản trị Tổng Công ty.
- BTC : Ban tổ chức Đại hội.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền).

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể như sau:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT bầu thay thế: 02 người
- Nhiệm kỳ: 2021 – 2026
- Số lượng ứng cử viên thành viên HĐQT tối đa: Không hạn chế, nhưng ứng cử viên phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1.

1. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT: (theo Điều 33 Điều lệ Tổng Công ty)

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT.
- Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được Tổng Công ty quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử

- Thực hiện theo Phương thức bầu dồn phiếu (*Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020*).
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.
 - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Đại biểu tham dự trực tuyến truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Đại hội).
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn: Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Đại hội).

VI. Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là **Phiếu bầu cử trực tuyến**.
- Trong trường hợp cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

VII. Thực hiện bầu cử và xác định kết quả

1. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng.
 - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của Đại hội.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ tự ghi nhận kết thúc kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Tổng Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

2. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT (*theo mẫu*).
- Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như trong Điều lệ CC1.

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP trước 09 giờ ngày 09 tháng 05 năm 2022 theo địa chỉ sau:

Văn phòng Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP

Địa chỉ: 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38222059

Fax: 028.38290500

IX. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: P.PC, P.HC, Thư ký.

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP
T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Huân





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

BÁO CÁO

V/v: Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Xây dựng số 1 – CTCP (CC1) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	KH năm 2021		TH năm 2021		Tỷ lệ KH 2021 so với TH 2021	
		BCTC Tổng hợp	BCTC Hợp nhất	BCTC Tổng hợp	BCTC Hợp nhất	BCTC Tổng hợp	BCTC Hợp nhất
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6 = 4/2
Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu							
1	Doanh thu thuần	5.550	7.510	4.081	5.664	73,5%	75,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	375	402	326	507	86,9%	126,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	300	222	295	467	98,3%	210,4%
4	Cổ tức	8%		8,12%		115%	

2. Hoạt động của HĐQT năm 2021

2.1. Các cuộc họp và Nghị quyết, quyết định của HĐQT

- HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động (Điều lệ) của CC1, luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của CC1, thực hiện tốt các chủ trương, chiến lược đã đề ra; giải quyết kịp thời những phát sinh của Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất

kinh doanh. Đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban TGD thông qua việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy chế nội bộ và Điều lệ của Tổng công ty.

- Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công; tham gia đầy đủ các hoạt động của HĐQT.
- Năm 2021, HĐQT đã tổ chức các phiên họp trực tiếp và trực tuyến để quyết định các vấn đề về quản trị, kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chủ trương, chính sách phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của CC1 và tình hình thực tế. HĐQT CC1 đã ban hành 38 Nghị quyết, 16 Quyết định thông qua các chủ trương về đầu tư, hợp tác kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh theo giai đoạn, phê duyệt phương án tài chính các dự án đầu tư; ban hành các quy chế nội bộ; phương án tăng vốn, thoái vốn tại các công ty thành viên; các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền,...

2.2. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc HĐQT:

Để phù hợp với các mục tiêu chiến lược và hoạt động của CC1, Hội đồng quản trị đã quyết định tái cơ cấu mô hình tổ chức của Ban Kiểm toán nội bộ bao gồm việc chuyển đổi cơ chế báo cáo trực tiếp cho Chủ tịch HĐQT, đồng thời bổ sung thêm bộ phận Quản trị rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ và khả năng hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Các hoạt động chính đã được thực hiện trong năm 2021:

- Tuyển dụng và phát triển nhân sự của Ban.
- Kiểm toán công nợ dự án Bệnh viện nhi và kiến nghị nâng cao hoạt động kiểm soát dòng tiền dự án .
- Xây dựng nền tảng quản trị rủi ro gồm khẩu vị rủi ro, thước đo rủi ro (định tính và định lượng) và cơ chế hoạt động.
- Nhận diện rủi ro và theo dõi các hành động ứng phó rủi ro của dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1 và dự án Đường ven biển Hải Phòng.

2.3. Hoạt động của Ban Đầu tư thuộc HĐQT:

Các hoạt động đã thực hiện trong năm 2021:

- Tham mưu cho HĐQT CC1 về định hướng chiến lược phát triển của CC1 trong lĩnh vực đầu tư.
- Đánh giá tình hình hoạt động đầu tư của CC1 theo định kỳ.
- Là đầu mối trong công tác tìm kiếm và phát triển dự án mới. Tìm hiểu thị trường, nghiên cứu các quy định của pháp luật để tìm kiếm cơ hội và xúc tiến đầu tư với các Nhà đầu tư trong và ngoài nước trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật và của CC1.
- Tổ chức đánh giá, thẩm định sơ bộ hiệu quả đầu tư do Phòng Đầu tư lập trước khi trình HĐQT xem xét, phê duyệt dự án đầu tư. Trong năm 2021, Ban Đầu tư đã tiến hành thẩm định một số dự án tiềm năng. Sau khi họp thẩm định sơ bộ hiệu

quả của một số dự án, Ban Đầu tư đã tổng hợp danh mục dự án khả thi và trình HĐQT xem xét, phê duyệt và tiến hành đàm phán nhận chuyển lại dự án.

- Ngoài ra, có một số dự án Ban Đầu tư đã chỉ đạo Phòng Đầu tư tiếp tục nghiên cứu cho kế hoạch đầu tư dài hạn.
- Công tác quản lý các dự án đầu tư của các Công ty con, Công ty liên kết:
 - Hỗ trợ các đơn vị thành viên trong việc định hướng đầu tư của các Công ty con, Công ty liên kết.
 - Hỗ trợ các đơn vị thành viên về thủ tục đầu tư trong quá trình triển khai dự án đầu tư của các công ty thành viên theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành và của CC1.
 - Chủ trì và tham mưu cho lãnh đạo CC1 trong việc thỏa thuận chủ trương đầu tư và thỏa thuận phê duyệt dự án đầu tư của các Công ty con, Công ty liên kết theo đúng quy chế quản lý và phân cấp đầu tư của CC1.

2.4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Công tác giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện thường xuyên. Trong năm 2021 đã thực hiện như sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng nội dung đã đề ra.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của CC1 tuân thủ đúng pháp luật, đúng quy định trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các chính sách, chế độ đối với người lao động,...
- Tham gia và giám sát các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc với các bộ phận chức năng và người đại diện phần vốn tại các công ty thành viên.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định của UBCKNN và theo thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính.

2.5. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022:

- Việc chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 dự kiến là 1.470.000.000 (Một tỷ bốn trăm bảy mươi triệu) đồng, được thực hiện sau khi đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua tại Báo cáo về thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021.
- Tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 dựa trên cơ sở kết quả thực hiện Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2022 mà Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua, với tổng mức thù lao tối đa là 5.000.000.000 (Năm tỷ) đồng;

2.6. Báo cáo các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 100/NQ-ĐHĐCĐ2021 ngày 26/6/2021 nhưng chưa thực hiện được trong năm 2021: xem Phụ lục đính kèm.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Định hướng hoạt động cho năm 2022 của HĐQT CC1, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	TH năm 2021		KH năm 2022		Tỷ lệ KH 2022 so với TH 2021	
		BCTC Tổng hợp	BCTC Hợp nhất	BCTC Tổng hợp	BCTC Hợp nhất	BCTC Tổng hợp	BCTC Hợp nhất
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6 = 4/2
Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu							
1	Doanh thu thuần	4.081	5.664	10.089	11.252	247%	199%
2	Lợi nhuận gộp	167	236	554	773	333%	328%
3	Lợi nhuận trước thuế	326	507	409	396	125%	78%
4	Cổ tức	8,12%		6%	-	-	-

2. Các công việc trọng tâm sẽ thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện các việc trọng tâm năm 2021 đã đề ra nhưng chưa thực hiện được.
- Hoàn thiện và chuẩn hóa các chính sách đãi ngộ và giữ chân nhân tài. Tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ. Xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa.
- Kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức của CC1 từ công ty mẹ đến các công ty con.
- Chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCom tại HNX sang niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).
- Chủ động hoàn toàn kế hoạch vốn để đáp ứng kịp thời và hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Mở rộng đầu tư tài chính.
- Tăng vốn điều lệ.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 của HĐQT.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân

PHỤ LỤC

BÁO CÁO CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 100/NQ-ĐHĐCĐ2021 NGÀY 26/06/2021 NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN ĐƯỢC

I. Các nội dung đã được thông qua nhưng chưa thực hiện được:

1. Phương án mua lại cổ phần của người lao động nghỉ việc đã phát hành theo phương án cổ phần hóa năm 2016 để làm cổ phiếu quỹ.
2. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong CC1 (ESOP)

II. Lý do

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài trong năm 2021 đã đình trệ các công việc, vì thế, việc phát hành ESOP và mua cổ phiếu quỹ đã không thể thực hiện được trong năm 2021 như dự kiến.

III. Phương án thực hiện

Hội đồng quản trị CC1 quyết định sẽ tiếp tục thực hiện 2 công việc nêu trên trong năm 2022. Hội đồng quản trị sẽ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông năm 2022 để triển khai thực hiện trong năm 2022 như sau:

1. Phương án mua lại cổ phần của người lao động nghỉ việc đã phát hành theo phương án cổ phần hóa năm 2016 để làm cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phần mua lại tối đa của người lao động là: 158.500 cổ phần (Dựa trên danh sách chốt ngày 14/04/2022 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chi nhánh Hồ Chí Minh)
- Căn cứ vào Quyết định 1842/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 V/v Phê duyệt Phương án Cổ phần hóa và chuyển thành Công ty Cổ phần của Công ty mẹ- Tổng Công ty Xây dựng Số 1, Giá mua được xác định như sau: là giá giao dịch trên thị trường tại thời điểm mua, nhưng không vượt quá giá đã phát hành theo phương án cổ phần hóa năm 2016 là 14.200 đồng/1 cổ phiếu.
- Tổng Giá trị mua lại cổ phần của người lao động tối đa là: 2.250.700.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm năm mươi triệu bảy trăm ngàn đồng*).
- Thời điểm thực hiện: Trong Quý 3 hoặc Quý 4 năm 2022.
- Nguồn vốn dùng để mua lại cổ phần: Thặng dư vốn cổ phần.
- Mục đích: làm Cổ phiếu quỹ.
- Phương thức giao dịch: chuyển quyền sở hữu thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong CC1 (ESOP):

Phương án Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong CC1 (ESOP):

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **6.571.940 cổ phiếu.**



- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong CC1 (ESOP).
- Giá phát hành dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến: 65.719.400.000 đồng.
- Đối tượng phát hành:
 - o Cán bộ nhân viên có đóng góp tích cực trong hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Tiêu chí cụ thể, danh sách và số lượng cổ phiếu được mua chi tiết trong Quy chế phát hành ESOP.
 - o HĐQT ủy quyền cho HĐQT xây dựng ban hành Quy chế phát hành ESOP phù hợp theo quy định.
- Hạn chế chuyển nhượng: thời gian hạn chế chuyển nhượng từ 1-2 năm, do HĐQT quy định cụ thể trong Quy chế phát hành ESOP.
- Mục đích sử dụng vốn thu được đợt phát hành: bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của CC1.
- Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2022 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành thêm cổ phiếu.
- Đăng ký và Niêm yết cổ phần phát hành thêm: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung theo đúng quy định.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

BÁO CÁO

V/v: Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH2014 được Quốc hội nước Cộng Hoà Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát đã được quy định trong Điều lệ Tổng Công ty Xây Dựng Số 1 – CTCP;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng Công ty Xây Dựng Số 1 – CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam;

Ban Kiểm soát Tổng Công ty Xây Dựng số 1 – CTCP (Tổng công ty) trân trọng báo cáo trước Đại hội Cổ đông thường niên về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 tại Tổng Công ty Xây Dựng số 1- CTCP như sau:

I. Tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Nhân sự của Ban kiểm soát:

Nhân sự của Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên như sau:

- | | |
|-----------------------------|----------------------|
| - Ông Phan Văn Vũ | Trưởng ban kiểm soát |
| - Bà Nguyễn Thị Hồng Phương | Thành viên |
| - Ông Bùi Tấn Thảo | Thành viên |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động như sau:

- Giám sát việc triển khai và thực hiện các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên hàng năm đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính. Thẩm định các báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2021 nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính cũng như soát xét việc tuân thủ các quy định của Pháp Luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, hệ thống các quy chế của Tổng công ty.
- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác chỉ đạo các đơn vị, Phòng, Ban của Tổng công ty thực hiện công bố đầy đủ thông tin báo cáo tài chính và báo cáo quản trị định kỳ trên thị trường chứng khoán theo quy định.

- Giám sát việc thực hiện lương, thưởng và các chế độ chính sách đối với người lao động.
- Giám sát việc tổ chức phát hành trái phiếu năm 2021 (Phương án phát hành 2.650 tỷ đồng, đến 31/12/2021 phát hành thành công 2.057 tỷ đồng), phát hành cổ phiếu trả cổ tức (4.386.488 cổ phần) năm 2021, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (Số lượng cổ phiếu chào bán: 205.287.613 cổ phần, đến 31/12/2021 mới hoàn tất công tác công bố thông tin), và mua lại trước hạn trái phiếu CC1 phát hành năm 2019 (mua lại được 96.444.500.000 đồng trong tổng số 300 tỷ đồng)
- Giám sát tính minh bạch và tính tuân thủ trong việc điều hành Tổng Công ty của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Chủ động phối hợp các Phòng, Ban lên kế hoạch kiểm tra kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty con, Công ty liên kết để có kiến nghị, định hướng đầu tư vốn có hiệu quả.
- Luôn phát triển và duy trì mối quan hệ làm việc đầy đủ, thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong hoạt động kinh doanh.
- Thực hiện kiểm toán một số công ty thành viên nhằm giúp HĐQT có những chính sách phù hợp trong việc quản trị các công ty thành viên vừa hỗ trợ các công ty thành viên phát hiện và khắc phục những vấn đề còn tồn tại.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

II. Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của Tổng công ty trong năm 2021.

1. Đánh giá công tác chỉ đạo định hướng và quản trị của Hội đồng Quản trị.

- Đã thường xuyên tổ chức họp định kỳ và đột xuất để trao đổi, thông qua và quyết định các nội dung liên quan đến hoạt động SXKD, phê duyệt chủ trương đầu tư XD CB và hoạt động khác.
- Đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và chủ trương, định hướng phát triển của Tổng công ty.
- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành, đúng trình tự, đúng thẩm quyền và có nội dung phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các quy định của Pháp luật.
- Đã chỉ đạo kịp thời giải quyết các vấn đề về hoạt động SXKD và công tác quản lý điều hành tại các công ty con, liên kết sau khi có kiến nghị của Ban kiểm soát qua các biên bản và báo cáo kiểm tra.
- Các hoạt động của Hội đồng quản trị đã đảm bảo tính công khai, minh bạch và tập trung theo định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2020-2025 của Tổng công ty.

- Riêng đối với vai trò Người đại diện pháp luật, đã chỉ đạo rất sát sao, quyết liệt và kịp thời trong công tác quản lý điều hành, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đầu tư XDCH và những hoạt động khác của Tổng công ty.

2. Đánh giá công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu; quản lý tài chính thông qua việc kiểm soát chi phí, thu hồi công nợ khách hàng. Triển khai phần mềm quản lý doanh nghiệp ERP (XBOSS). Xây dựng các chỉ tiêu công việc (KPI) cho từng bộ phận Phòng/Ban. Áp dụng hệ thống lương 3P. Tăng cường công tác Quản trị rủi ro theo mô hình của COSO ERM 2017 và ISO 31000.
- Nghiên cứu các dự án đầu tư để lựa chọn những dự án hiệu quả thực hiện đầu tư trong thời gian tới.
- Đã thực hiện cơ cấu tổ chức nhân sự trong công tác Tái cấu trúc toàn diện Tổng công ty.
- Đã thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng chức năng và thẩm quyền. Hoàn thành vai trò điều hành hoạt động SXKD theo đúng định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.
- Đã chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính và báo cáo quản trị định kỳ đúng thời gian quy định.

3. Đánh giá mối quan hệ, sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Các phòng ban chức năng và Cổ đông.

- Trong phạm vi công việc của mình Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp đúng mức và đảm bảo sự khách quan đối với hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt việc công cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, tài liệu cần thiết nhằm phục vụ cho công tác của mình nhưng vẫn duy trì tính độc lập trong thực hiện nhiệm vụ.
- Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các Phòng, Ban triển khai công tác kiểm soát, giám sát hoạt động SXKD tại 3 Công ty thành viên mà Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối.
- Đối với cổ đông: Ban Kiểm soát đã luôn thực hiện mọi yêu cầu hợp lý của Cổ đông phù hợp các quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.

III. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

1. Tình hình tài chính năm 2021. (Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất)

Tổng Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, năm đảm bảo tính chính xác trung thực, hợp pháp.

Ban kiểm soát xác nhận số liệu tài chính trong báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng Công ty trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình tài chính của Tổng Công ty. Những số liệu về tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021 và so sánh với thời điểm 31/12/2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2020		ĐVT: Tỷ Đồng Biến động (tỷ lệ tăng/giảm)	
		BCTC Tổng hợp	BCTC Hợp nhất	BCTC Tổng hợp	BCTC Hợp nhất	Báo cáo Tổng hợp	Báo cáo Hợp nhất
A	Tài sản						
I	Tài sản ngắn hạn	6.599	8.176	5.223	6.634	26%	23%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	922	1.323	637	857	45%	54%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	250	365	23	57	987%	540%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	4.497	4.927	3.734	4.173	20%	18%
4	Hàng tồn kho	715	1.256	662	1.368	8%	-8%
5	Tài sản ngắn hạn khác	214	305	166	179	29%	70%
II	Tài sản dài hạn	3.660	3.846	3.108	3.252	18%	18%
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.263	867	518	92	144%	842%
2	Tài sản cố định	405	1.112	456	1.157	-11%	-4%
3	Bất động sản đầu tư	143	143	149	149	-4%	-4%
4	Tài sản dở dang dài hạn	490	1.370	463	472	6%	190%
5	Đầu tư tài chính dài hạn	1.295	251	1.496	1.222	-13%	-79%
6	Tài sản dài hạn khác	64	103	25	161	156%	-36%
	Tổng Tài sản	10.259	12.022	8.331	9.886	23%	22%
B	Nguồn vốn						
I	Nợ phải trả	8.705	9.814	7.070	8.037	23%	22%
1	Nợ ngắn hạn	3.866	5.506	4.151	5.709	-7%	-4%
2	Nợ dài hạn	4.840	4.309	2.919	2.328	66%	85%
II	Vốn chủ sở hữu	1.554	2.207	1.261	1.849	23%	19%
	Tổng Nguồn vốn	10.259	12.022	8.331	9.886	23%	22%

2. Kết quả kinh doanh năm 2021

Trong năm 2021, doanh thu thuần hợp nhất của Tổng Công ty là 5.664 tỷ đồng bằng 75 % so với kế hoạch, bằng 83% so với năm 2020. Doanh thu thuần tổng hợp của Tổng Công ty là 4.081 tỷ đồng bằng 74% so với kế hoạch, bằng 81% so với năm 2020. Nguyên nhân là do năm 2021 bùng phát đợt dịch Covid – 19 lần thứ 4 nặng nhất từ trước giờ. Đặc biệt là tại thành phố HCM và một số tỉnh thành lân cận bị giãn cách xã hội từ tháng 5 đến tháng 10/2021 để chống dịch.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Tổng Công ty là 507 tỷ đồng, tăng 9,4 lần so với năm 2020 và vượt 26% so với kế hoạch được giao (KH giao 402 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ (số tổng hợp) đạt 326 tỷ đồng, tăng 6,3 lần so với năm 2020, nhưng chỉ đạt 87% so với kế hoạch giao (KH giao 375 tỷ đồng).

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Tổng Công ty là 467 tỷ đồng, tăng gần 12 lần so với năm 2020, tăng 110% so với kế hoạch giao (KH giao 222 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ (số tổng hợp) đạt 295 tỷ đồng, tăng 6,3 lần so với năm 2020, nhưng chỉ đạt 98% so với kế hoạch giao (KH giao 300 tỷ đồng).

Kết quả kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu. Số liệu về kết quả kinh doanh năm 2021 và so sánh với năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2020		So với năm 2020	
	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.090	5.664	5.044	6.845	81%	83%
Các khoản giảm trừ	9	-	24	-	38%	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.081	5.664	5.020	6.845	81%	83%
Giá vốn hàng bán	3.914	5.429	4.884	6.538	80%	83%
Lợi nhuận gộp	167	236	135	307	124%	77%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	313	465	51	33	614%	1409%
Lợi nhuận khác	12	48	1	30	1200%	160%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	326	507	52	54	627%	939%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	31	49	5	14	620%	350%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-10		-		
Lợi nhuận sau thuế TNDN	295	467	47	39	628%	1197%
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông CC1		479		50		958%
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông không kiểm soát		-12		-11		109%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)		4.259		451		944%
Lãi cơ suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cp)		4.259		451		944%

➤ **Những điểm nổi bật trong năm 2021:**

- Tổng Công ty xây dựng phương án phát hành 2.650 tỷ đồng trái phiếu. Đến 31/12/2021, Tổng Công ty phát hành thành công được 2.057 tỷ đồng. Đến nay, Ban kiểm soát chưa đủ thông tin để có ý kiến về mục đích sử dụng trái phiếu.

- Theo BCTC tổng hợp đến 31/12/2021 khoản mục trả trước cho người bán ngắn hạn có sự tăng trưởng 920 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2020 từ mức 1.334 tỷ đồng lên 2.254 tỷ đồng. Trong khi đó, khoản mục người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm 263 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021 từ mức 1.304 tỷ đồng giảm còn 1.041 tỷ đồng.

- Thoái vốn khoản đầu tư vào Công ty liên kết: Công ty CP thủy điện Đắkrinh và Công ty Bê tông Biên Hòa theo Nghị Quyết HĐQT số 119/NQHĐQT ngày 26/7/2021 và số 174/NQ-HĐQT ngày 22/11/2021.

- Thoái vốn khoản đầu tư dài hạn khác: Công ty CP Xây dựng và SXVLXD theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 71/NQ-HĐQT ngày 27/05/2021.

- Đầu tư dự án Trị An Lake View (Đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng) theo Nghị quyết số 122/NQ-HĐQT, ngày 29/7/2021 và Hợp đồng số: 1085/2021/HĐHTKD/DV-CC1 giữa CC1 và Cty CP TM DV Đầu Tư Địa Ốc Đất Vàng - Trị An Lake View

- Đầu tư thành lập Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh Bất động sản CC1 Miền Bắc (100% vốn của CC1) với vốn điều lệ 200 tỷ đồng. Đến 31/12/2021, CC1 đã góp vốn 25 tỷ đồng.

- Ngày 13/12/2021, CC1 cùng với các nhà thầu liên danh (Mitsubishi Corporation - Hyundai E&C) khởi công dự án Nhiệt điện Quảng Trạch 1 với Gói thầu số 15 EPC-QTI có tổng giá trị khoảng 30.236 tỷ đồng (tương đương 1,3 tỷ USD). Trong đó, CC1 tham gia khoảng 20% giá trị xây lắp.

IV. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và các quy chế/quy định của Tổng Công ty trong hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Giám sát tình hình tài chính, công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch dòng tiền, khả năng thanh toán nợ; tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn; tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của các công ty thành viên thông qua hệ thống báo cáo, báo cáo của Người đại diện phần vốn tại các công ty thành viên.
- Thẩm định các báo cáo tài chính bán niên, cả năm 2022 nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính cũng như soát xét việc tuân thủ các quy định của Pháp Luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, hệ thống các quy chế của Tổng công ty.
- Giám sát hoạt động đầu tư dự án, đầu tư tài chính liên quan đến hiệu quả và sử dụng vốn.
- Giám sát hoạt động công bố thông tin theo đúng quy định tại thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính.
- Rà soát đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm cảnh báo sớm và đưa ra các ý kiến đóng góp để nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ.

Kính thưa Đại hội! Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát xin cảm ơn các Quý vị Cổ đông đã tin tưởng giao cho chúng tôi nhiệm vụ kiểm soát hoạt động Tổng công ty trong thời gian vừa qua, và xin cảm ơn Quý Hội đồng quản trị và Ban

Tổng giám đốc Tổng công ty đã hỗ trợ cho Ban Kiểm soát thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua, kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp
Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Phan Văn Vũ



Đồng hành để vươn xa,
sẻ chia để lớn mạnh

---***---
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

BÁO CÁO

V/v: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Tổng Công ty Xây dựng số - CTCP (CC1) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021 của CC1 – Công ty mẹ:

Năm 2021, Đại dịch Covid-19 tiếp tục kéo dài làm ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Việc tuân thủ các nguyên tắc phòng dịch theo Chỉ thị 15 và 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng của ngành xây dựng. Bên cạnh đó, việc giá vật liệu xây dựng tăng cao đã có tác động rất lớn đến lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành. Trước tình hình đó, bằng sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt và sự đúng đắn trong hoạch định chiến lược của HĐQT, cùng sự nỗ lực quyết tâm, đoàn kết của Ban Lãnh đạo và toàn thể người lao động trong CC1, kết quả đạt được vẫn khả quan, số liệu được phản ánh theo Báo cáo tài chính Tổng hợp đã được kiểm toán cụ thể như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ (%)	
				So với KH 2021	So với TH 2020
1	Doanh thu thuần	4.081	5.550	73,5%	81,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	326	375	86,6%	625%
3	Lợi nhuận sau thuế	295	300	98,3%	628%
4	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH	19%	23,8%	79,8%	513,5%

1. Đánh giá về hoạt động SXKD:

Trong mảng Xây lắp, CC1 - Công ty mẹ trong năm qua đã và đang tham gia thực hiện nhiều dự án trọng điểm có giá trị xây lắp lớn như Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang, Nhiệt điện BOT Vân Phong 1, Bệnh viện đa khoa 1.500 giường tỉnh Bình Dương, Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, Nhà máy Lọc hóa dầu Long Sơn, Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1, Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09 km trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Công tác thi công các dự án nêu trên đều đã



Đồng hành để vươn xa,
sẽ chia để lớn mạnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

BÁO CÁO

**V/v: Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm 2021
đã được kiểm toán**

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Chủ Tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng số - CTCP (CC1) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. Đơn vị thực hiện kiểm toán:

Báo cáo tài chính được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn RSM Việt Nam thực hiện.

II. Các chỉ tiêu trọng yếu đã được kiểm toán:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Đến 31/12/2021	
		BCTC tổng hợp	BCTC hợp nhất
1	Tổng tài sản	10.259	12.022
2	Tài sản ngắn hạn	6.599	8.176
3	Tài sản dài hạn	3.660	3.846
4	Nợ phải trả	8.705	9.815
5	Vốn chủ sở hữu	1.554	2.207
6	Doanh thu thuần	4.081	5.664
7	Lợi nhuận trước thuế	326	507
8	Lợi nhuận sau thuế	295	467

Chi tiết theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán được đính kèm cùng tờ trình.

III. Ý kiến của kiểm toán:

1. Đối với báo cáo tài chính tổng hợp:

Là ý kiến chấp nhận toàn phần phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài Chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

Là ý kiến chấp nhận toàn phần phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Trên đây là báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm 2021.

Kính trình Đại hội thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Văn Huân



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

BÁO CÁO

V/v: Thù lao của các thành viên HĐQT, BKS thực hiện năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Hội đồng quản trị Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (gọi tắt là tổng thù lao) thực hiện năm 2021, sẽ được hạch toán vào chi phí kinh doanh của năm 2022, cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

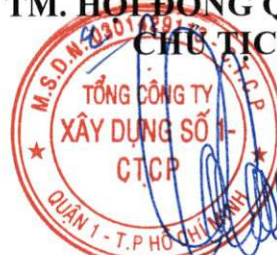
	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021
	Giá trị	Giá trị
Tổng thù lao năm 2021	1.000.000.000 – 2.000.000.000	1.470.000.000

- Trên cơ sở Thực hiện đạt 73,5% theo Kế hoạch, Tổng thù lao năm 2021 trích là **1.470.000.000 đồng (Một tỷ, Bốn trăm Bảy mươi triệu đồng)**. Trong đó, dự kiến:

- Thù lao Hội Đồng Quản Trị: 826.875.000 đồng
- Thù lao Ban Kiểm Soát : 643.125.000 đồng

- Kính trình Đại hội xem xét và thông qua mức Tổng thù lao.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Huân



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

ĐVT: đồng

STT	Phương án Phân phối lợi nhuận và trả cổ tức năm 2021	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021	Thực hiện năm 2021	
			%	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế			295.180.203.163
2	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	-		-
3	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	-		-
4	Chia cổ tức	8%	8,12%	92.607.520.000
	a. Tổng số cổ phiếu			114.386.474 CP
	b. Cổ phiếu quỹ			337.800 CP
	c. Số cổ phiếu lưu hành ($c=a-b$)			114.048.674 CP
	d. Cổ tức ($d= \% \text{ cổ tức} * c$)	8%	8,12%	92.607.520.000
5	Thù lao HĐQT, BKS năm 2021	Từ 1 tỷ đồng đến 2 tỷ đồng.		1.470.000.000
6	Lợi nhuận giữ lại ($6=1-2-3-4-5$)			201.102.683.163

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Huân



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TỜ TRÌNH

**V/v: Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2022
của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP**

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

Dvt: tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch kinh doanh và Chi trả cổ tức năm 2021	Thực hiện (TH) năm 2021		Kế hoạch (KH) năm 2022		Tỷ lệ KH 2022 so với TH 2021	
		BCTC Tổng hợp	BCTC Hợp nhất	BCTC Tổng hợp	BCTC Hợp nhất	BCTC Tổng hợp	BCTC Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	4.081	5.664	10.089	11.252	247%	199%
2	Lợi nhuận gộp	167	236	554	773	333%	328%
3	Lợi nhuận trước thuế	326	507	409	396	125%	78%
4	Cổ tức (bằng Tiền mặt và/hoặc bằng cổ phiếu)	8,12%	-	6%	-	-	-

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 –
CÔNG TY CỔ PHẦN**



Đồng hành để vươn xa,
sẻ chia để lớn mạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---***---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP (CC1) kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

- 1) Tổng tiền thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính riêng, tổng hợp hằng năm của CC1 - Công ty mẹ. Tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 dựa trên cơ sở kết quả thực hiện Kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2022 mà Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua, với tổng mức thù lao tối đa là 5.000.000.000 (Năm tỷ) đồng;
- 2) Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định cụ thể mức thù lao năm 2022 của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên năm sau.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 – CTCP;
- Căn cứ vào hồ sơ năng lực kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty niêm yết;
- Căn cứ vào danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận của UBCKNN năm 2022.

Để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty Xây dựng số 1 – CTCP và đảm bảo tính công khai minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội Đồng Quản Trị Tổng công ty Xây dựng số 1 – CTCP kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công Ty căn cứ vào danh sách các tổ chức kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để lựa chọn một (01) tổ chức thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty.

Kính trình Đại hội thông qua.

✓ **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 –
CÔNG TY CỔ PHẦN**



Đồng hành để vươn xa,
sẽ chia để lớn mạnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---***---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TỜ TRÌNH

**V/v: Mua lại cổ phần của người lao động đã phát hành
theo phương án cổ phần hóa năm 2016 để làm cổ phiếu quỹ**

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Hội đồng quản trị Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Phương án mua lại cổ phần của người lao động đã phát hành theo phương án cổ phần hóa năm 2016 để làm cổ phiếu quỹ:
 - Số lượng cổ phần mua lại tối đa của người lao động là: 158.500 cổ phần (Dựa trên danh sách chốt ngày 14/04/2022 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chi nhánh Hồ Chí Minh)
 - Căn cứ vào Quyết định 1842/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 V/v Phê duyệt Phương án Cổ phần hóa và chuyển thành Công ty Cổ phần của Công ty mẹ - Tổng Công ty Xây dựng Số 1, giá mua được xác định như sau: là giá giao dịch trên thị trường tại thời điểm mua, nhưng không vượt quá giá đã phát hành theo phương án cổ phần hóa năm 2016 là 14.200 đồng/1 cổ phiếu.
 - Tổng giá trị mua lại cổ phần của người lao động tối đa là: 2.250.700.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm năm mươi triệu bảy trăm ngàn đồng*).
 - Thời điểm thực hiện: Trong Quý 3 hoặc Quý 4 năm 2022.
 - Nguồn vốn dùng để mua lại cổ phần: Thặng dư vốn cổ phần.
 - Mục đích: làm Cổ phiếu quỹ.
 - Phương thức giao dịch: chuyển quyền sở hữu thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
2. Trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Huân

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 –
CÔNG TY CỔ PHẦN



Đồng hành để vươn xa,
sẽ chia để lớn mạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---***---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP (CC1) kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022:

1. Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 3.196.740.870.000 đồng.
- Số cổ phiếu quỹ: 337.800 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 14/04/2022: **319.336.287 cổ phiếu.**
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: **15.832.692 cổ phiếu.**

Trong đó:

+ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021: **9.260.752 cổ phiếu**, tương ứng 2,9% của số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chốt quyền nhận cổ tức;

+ Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong CC1 (ESOP): **6.571.940 cổ phiếu**, tương ứng 2% trên tổng số cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu chia cổ tức năm 2021. Giá phát hành cổ phiếu ESOP: 10.000 đồng/01 cổ phiếu.

- Giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành thêm theo mệnh giá: **158.326.920.000 đồng.**

2. Chi tiết phương án phát hành

2.1. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **9.260.752 cổ phiếu**; tương ứng 2,9% của số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chốt quyền nhận cổ tức. Đồng thời, tỷ lệ này tương ứng với 8,12% (trên tổng số cổ phiếu lưu hành tại thời điểm 31/12/2021 là 114.048.674 cổ phiếu) cao hơn 0,12% so với kế hoạch năm 2021.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến: **92.607.520.000 đồng.**



- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông được hưởng quyền nhận cổ phiếu do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp (“Danh sách”).
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:2,9 (tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 2,9 cổ phiếu mới).
- Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính trên BCTC được kiểm toán năm 2021.
- Phương thức làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông nhận được khi phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) phát sinh sẽ được CC1 hủy và kết thúc đợt phát hành.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 615 cổ phần. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận thêm tương ứng $615/100 \times 2,9 = 17,835$ cổ phần. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phần của cổ đông A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 17 cổ phần. Số cổ phiếu lẻ 0,835 cổ phần hàng thập phân sẽ bị hủy.
- Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2022 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành thêm cổ phiếu.
- Đăng ký và Niêm yết cổ phần phát hành thêm: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung theo đúng quy định.

2.2. **Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong CC1 (ESOP):**

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **6.571.940 cổ phiếu.**
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong CC1 (ESOP).
- Giá phát hành dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến: **65.719.400.000 đồng.**
- Đối tượng phát hành:
 - o Cán bộ nhân viên có đóng góp tích cực trong hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Tiêu chí cụ thể, danh sách và số lượng cổ phiếu được mua chi tiết trong Quy chế phát hành ESOP.
 - o ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng ban hành Quy chế phát hành ESOP phù hợp theo quy định.
- Hạn chế chuyển nhượng: thời gian hạn chế chuyển nhượng từ 1-2 năm, do HĐQT quy định cụ thể trong Quy chế phát hành ESOP.
- Mục đích sử dụng vốn thu được đợt phát hành: bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của CC1.
- Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2022 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành thêm cổ phiếu.
- Đăng ký và Niêm yết cổ phần phát hành thêm: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung theo đúng quy định.

II. CÁC NỘI DUNG UỶ QUYỀN:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

1. Xây dựng, điều chỉnh và giải trình hồ sơ phát hành cổ phiếu gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:
 - Xây dựng, hoàn thiện, bao gồm cả việc chỉnh sửa phương án phát hành, kể cả chỉnh sửa số lượng cổ phiếu phát hành nhưng không được vượt số lượng cổ phiếu phát hành được Đại hội thông qua.
 - Thông qua Quy chế phát hành ESOP, thực hiện phân bổ quyền mua cổ phiếu ESOP theo đúng quy định;
2. Triển khai, thực hiện phương án phát hành:
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai phương án phát hành đã được thông qua;
 - Thực hiện xử lý số cổ phiếu lẻ; cổ phiếu người lao động không nộp tiền mua theo đúng quy định;
 - Đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký niêm yết bổ sung đối với số cổ phiếu được phát hành.
 - Hội đồng quản trị thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết, đồng thời chủ động điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;
3. Đăng ký tăng vốn Điều lệ:
 - Thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành;
 - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1 về nội dung thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành.
4. Các công việc khác có liên quan đến việc phát hành và sử dụng vốn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Huân

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 –
CÔNG TY CỔ PHẦN**



**Đồng hành để vươn xa,
sẽ chia để lớn mạnh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TỜ TRÌNH

V/v: niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ tình hình thực tế tại Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP (CC1).

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP (CC1) kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Lý do đề xuất:

- Việc niêm yết cổ phiếu là cơ hội để quảng bá hình ảnh của Tổng Công ty, tạo sức hấp dẫn đối với đối tác, khách hàng;
- Tăng tính thanh khoản của cổ phiếu CC1, tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông giao dịch trên thị trường;
- Tăng tính minh bạch về việc quản trị Công ty, tạo cơ hội để thu hút nhà đầu tư mới, tìm kiếm nguồn vốn với chi phí thấp,...

2. Phương án chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP trên sàn Upcom thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP.
- Mã chứng khoán: CC1
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Vốn điều lệ hiện tại: 3.196.740.870.000 đồng.
- Số cổ phiếu quỹ: 337.800 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/03/2022: 319.336.287 cổ phiếu.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Hủy giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP trên sàn Upcom và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE;
- Số lượng cổ phiếu đăng ký hủy giao dịch: Toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành và đăng ký giao dịch trên sàn Upcom thuộc HNX;
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết tại HOSE: Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành của CC1 tại thời điểm đăng ký niêm yết.
- Thời điểm dự kiến nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu: trong năm 2022

3. Nội dung ủy quyền:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP trên sàn Upcom sang niêm yết cổ phiếu tại HOSE bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP trên sàn Upcom và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE;
- Triển khai, thực hiện phương án chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP trên sàn Upcom sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh:

- ✓ Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai phương án đã được thông qua;
- ✓ Quyết định giá niêm yết;
- ✓ Quyết định lựa chọn đơn vị tư vấn niêm yết chứng khoán;
- ✓ Quyết định và xử lý các vấn đề liên quan đến thủ tục, trình tự hủy đăng ký giao dịch tại sàn Upcom, đăng ký niêm yết tại HOSE và các thủ tục có liên quan khác với Cơ quan Nhà nước;
- ✓ Chủ động sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản lý nội bộ trong trường hợp cần thiết và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu và HĐQT báo cáo ĐHCĐ chấp thuận vào thời điểm gần nhất;
- ✓ Các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Huân



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TỜ TRÌNH

V/v: thay đổi chi tiết và đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh
của Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ban hành ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP.

Để thực hiện kế hoạch mở rộng kinh doanh của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP (CC1) trong thời gian tới, đặc biệt là phát triển các hoạt động hợp tác kinh doanh với đối tác nước ngoài, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đăng ký thay đổi chi tiết và bổ sung ngành, nghề kinh doanh cho CC1 như sau:

1. Danh mục ngành nghề đăng ký thay đổi chi tiết

STT	Ngành, nghề hiện tại đã đăng ký	Ngành, nghề sau khi thay đổi
1	Mã ngành: 6810 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ (chỉ thực hiện đối với những dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Kinh doanh bất động sản.	Mã ngành: 6810 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ (chỉ thực hiện đối với những dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Kinh doanh bất động sản. Không thực hiện hoạt động tại mục 7A Phụ lục I, Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021.
2	Mã ngành: 4669	Mã ngành: 4669

STT	Ngành, nghề hiện tại đã đăng ký	Ngành, nghề sau khi thay đổi
	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND TP. HCM và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND TP. HCM và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh). Trừ các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối tại Mục 16A Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021, không được quyền phân phối quy định tại Thông tư 34/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013, Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018, cam kết WTO.

2. Danh mục ngành, nghề kinh doanh đăng ký bổ sung

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đăng ký bổ sung	Mã ngành
1.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: Khai thác, chế biến lâm sản (Trừ loại Nhà nước cấm).	0231
2.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ.	0232
3.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế), sản xuất sản phẩm khác từ gỗ (trừ sản xuất bột giấy, tái chế phế thải, chế biến gỗ tại trụ sở).	1629
4.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác. Chi tiết: sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở).	1621

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đăng ký bổ sung	Mã ngành
5.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng. (Không hoạt động tại trụ sở).	1622
6.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Chế biến gỗ (không hoạt động tại trụ sở).	1610
7.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở).	1079
8.	Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở).	1030
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng nông sản, lâm sản. - Kinh doanh, xuất nhập khẩu gỗ cây và gỗ chế biến (Trừ loại Nhà nước cấm). - Kinh doanh, xuất nhập khẩu cây dược liệu.	4620
10.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng thủy, hải sản các loại; thực phẩm đông lạnh. - Kinh doanh, xuất nhập khẩu rau, củ, quả các loại; - Kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm các loại; - Kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng công nghệ phẩm, chè, cà phê, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.	4632
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán gỗ, vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	4663
12.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Đóng gói bảo quản dược liệu. Đóng gói và bảo quản thủy hải sản. Đóng gói và bảo quản rau, hoa, quả tươi, khô, đóng gói và bảo quản thực phẩm chức năng (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292

3. Danh mục ngành, nghề kinh doanh của CC1 sau khi đăng ký thay đổi, bổ sung:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn xây dựng. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.	7110

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Kinh doanh khai thác cảng biển.	5229
3.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ (chỉ thực hiện đối với những dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Kinh doanh bất động sản. Không thực hiện hoạt động tại mục 7A Phụ lục I, Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021	6810
4.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	2392
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND TP. HCM và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh). Trừ các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối tại Mục 16A Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021, không được quyền phân phối quy định tại Thông tư 34/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013, Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018, cam kết WTO.	4669
7.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510
8.	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo.	7310
9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	
10.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
11.	Phá dỡ	4311
12.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý); Quản lý vận hành nhà chung cư	6820
14.	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây lắp, xây dựng công trình giao thông đường sắt	4211
15.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây lắp, xây dựng công trình giao thông đường bộ	4212
16.	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước) Chi tiết: Xây lắp, xây dựng công trình thủy điện, trạm biến áp, đường dây, mạng lưới truyền tải điện, phân phối điện	4221
17.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây lắp, xây dựng đường ống và hệ thống thủy lợi, hồ chứa; Xây dựng công trình, hệ thống xử lý nước thải	4222
18.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: Xây dựng các mạng lưới cáp viễn thông, thông tin liên lạc và các đài, trạm thu phát sóng truyền thanh, truyền hình	4223
19.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
20.	Xây dựng công trình thủy	4291
21.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
22.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

113
4G TY
SỐ
P
CHÍNH

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, loại trừ công trình nhà	
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp, xây dựng công trình dân dụng, nền móng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp	4299 (Chính)
24.	Sản xuất điện Chi tiết: Đầu tư sản xuất điện năng (Không hoạt động tại trụ sở)	3511
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	77
26.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (Không hoạt động tại trụ sở)	2395
27.	Cho thuê xe có động cơ	7710
28.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng các loại nhà không để ở như: buro điện, trường học, bệnh viện, nhà làm việc, Khách sạn, cửa hàng, nhà hàng, trung tâm thương mại, Khu thể thao trong nhà, Bãi đỗ xe, bao gồm cả bãi đỗ xe ngầm; Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng	4102
29.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng tất cả các loại nhà để ở; Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại	4101
30.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (Không hoạt động tại trụ sở)	2391
31.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (Không hoạt động tại trụ sở)	2394
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
37.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
39.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
41.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: Khai thác, chế biến lâm sản (Trừ loại Nhà nước cấm).	0231
42.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ.	0232
43.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế), sản xuất sản phẩm khác từ gỗ (trừ sản xuất bột giấy, tái chế phế thải, chế biến gỗ tại trụ sở).	1629
44.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác. Chi tiết: sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở).	1621
45.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng. (Không hoạt động tại trụ sở).	1622
46.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Chế biến gỗ (không hoạt động tại trụ sở).	1610
47.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở).	1079
48.	Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở).	1030
49.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng nông sản, lâm sản. - Kinh doanh, xuất nhập khẩu gỗ cây và gỗ chế biến (Trừ loại Nhà nước cấm). - Kinh doanh, xuất nhập khẩu cây được liệu.	4620
50.	Bán buôn thực phẩm	4632

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	Chi tiết: - Kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng thủy, hải sản các loại; thực phẩm đông lạnh. - Kinh doanh, xuất nhập khẩu rau, củ, quả các loại; - Kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm các loại; - Kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng công nghệ phẩm, chè, cà phê, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.	
51.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán gỗ, vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	4663
52.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Đóng gói bảo quản dược liệu. Đóng gói và bảo quản thủy hải sản. Đóng gói và bảo quản rau, hoa, quả tươi, khô, đóng gói và bảo quản thực phẩm chức năng (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292

4. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của CC1 triển khai các công việc liên quan tới thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp được Sở kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh đăng ký thì được chủ động sửa đổi ngành, nghề theo hướng dẫn đó.

Trên đây là ý kiến của Hội đồng quản trị về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh cho CC1, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Huân



Đồng hành để vươn xa,
sẻ chia để lớn mạnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TỜ TRÌNH

V/v: quyết định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài
đối với vốn điều lệ của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;
- Các Cam kết và Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (Biểu Cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO);
- Các văn bản pháp luật chuyên ngành về các lĩnh vực ngành nghề mà CC1 đăng ký hoạt động: Xây dựng, Bất động sản, mua bán vật tư, dịch vụ quảng cáo, vật tải biển...;
- Thông báo số 94/TB-TCT ngày 14/6/2021 của CC1 về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng công ty;
- Văn bản số 913/UBCK-GSĐC ngày 23/02/2022 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.

Theo đề nghị của Ủy ban chứng khoán Nhà nước tại Văn bản số 913/UBCK-GSĐC ngày 23/02/2022, các công ty Đại chúng cần xác định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với vốn điều lệ của doanh nghiệp căn cứ trên danh mục ngành, nghề kinh doanh mà doanh nghiệp đã đăng ký.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam và các Cam kết, Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên thì tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài đối với các ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây lắp, xây dựng đường ống và hệ thống thủy lợi, hồ chứa; Xây dựng công trình, hệ thống xử lý nước thải Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
2	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: Xây dựng các mạng lưới cáp viễn thông, thông tin liên lạc và các đài, trạm thu phát sóng truyền thanh, truyền hình Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
3	4229	Xây dựng công trình công ích khác Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
4	4291	Xây dựng công trình thủy Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
5	4292	Xây dựng công trình khai khoáng Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
6	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp (loại trừ công trình nhà) Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
7	4299 (Chính)	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp, xây dựng công trình dân dụng, nền móng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
		Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
8	3511	Sản xuất điện Chi tiết: Đầu tư sản xuất điện năng (không hoạt động tại trụ sở). <i>Không hạn chế NĐT nước ngoài tiếp cận lĩnh vực này</i>
9	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO chưa cam kết cho NĐT nước ngoài được phép tiếp cận. Do đó, những mã ngành này cần phải bỏ ra hoặc phải xin chấp thuận của Bộ ngành liên quan (Bộ có thể chấp nhận hoặc không chấp nhận).
10	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở). <i>Không hạn chế NĐT nước ngoài tiếp cận lĩnh vực này</i>
11	4221	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây lắp, xây dựng công trình thủy điện, trạm biến áp, đường dây, mạng lưới truyền tải điện, phân phối điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước) Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Nhà đầu tư (NĐT) nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này nhà đầu tư phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
12	4211	Xây dựng công trình đường sắt Chi tiết: Xây lắp, xây dựng công trình giao thông đường sắt Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
13	4212	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây lắp, xây dựng công trình giao thông đường bộ Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
14	4102	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng các loại nhà không để ở như: bưu điện, trường học, bệnh viện, nhà làm việc, khách sạn, cửa hàng, nhà hàng, trung tâm thương mại, khu thể thao trong nhà, bãi đỗ xe, bao gồm cả bãi đỗ xe ngầm; Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng. Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Nhà đầu tư (NDT) nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này nhà đầu tư phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
15	4101	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng tất cả các loại nhà để ở; Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
16	2391	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (không hoạt động tại trụ sở). <i>Không hạn chế NDT nước ngoài tiếp cận lĩnh vực này</i>
17	2394	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở). <i>Không hạn chế NDT nước ngoài tiếp cận lĩnh vực này</i>
18	4321	Lắp đặt hệ thống điện Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
19	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
20	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
		Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
21	7710	Cho thuê xe có động cơ Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO chưa cam kết cho NĐT nước ngoài được phép tiếp cận. Do đó, những mã ngành này cần phải bỏ ra hoặc phải xin chấp thuận của Bộ ngành liên quan (Bộ có thể chấp nhận hoặc không chấp nhận).
22	8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng) Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO chưa cam kết cho NĐT nước ngoài được phép tiếp cận. Do đó, những mã ngành này cần phải bỏ ra hoặc phải xin chấp thuận của Bộ ngành liên quan (Bộ có thể chấp nhận hoặc không chấp nhận).
23	5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)
24	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
25	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng
26	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
27	8121	Vệ sinh chung nhà cửa (trừ dịch vụ xông hơi khử trùng) Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO chưa cam kết cho NĐT nước ngoài được phép tiếp cận. Do đó, những mã ngành này cần phải bỏ ra hoặc phải xin chấp thuận của Bộ ngành liên quan (Bộ có thể chấp nhận hoặc không chấp nhận).
28	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn xây dựng. Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
		Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Nhà đầu tư (NDT) nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này nhà đầu tư phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
29	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Kinh doanh khai thác cảng biển (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không). Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định: + Sau 2 năm kể từ ngày gia nhập, các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được phép thành lập liên doanh trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 49% vốn pháp định của liên doanh. Thuyền viên nước ngoài được phép làm việc trên các tàu biển treo cờ Việt Nam (hoặc được đăng ký ở Việt Nam) thuộc sở hữu của các doanh nghiệp liên doanh tại Việt Nam nhưng tổng số không vượt quá 1/3 định biên của tàu. Thuyền trưởng hoặc thuyền phó thứ nhất phải là công dân Việt Nam. Các hình thức hiện diện thương mại khác để cung cấp dịch vụ vận tải biển quốc tế: + Ngay sau khi gia nhập, các công ty vận tải biển nước ngoài có thể thành lập liên doanh trong đó tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không quá 51%. Sau 5 năm kể từ ngày gia nhập, các công ty vận tải biển nước ngoài có thể thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài. + Ngay sau khi gia nhập, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được thực hiện các hoạt động từ (1) tới (5) như mô tả dưới đây: 1. Bán và tiếp thị dịch vụ vận tải biển qua giao dịch trực tiếp với khách hàng, từ niêm yết giá tới lập chứng từ; 2. Đại diện cho chủ hàng; 3. Cung cấp các thông tin kinh doanh theo yêu cầu; 4. Chuẩn bị tài liệu liên quan tới chứng từ vận tải bao gồm chứng từ hải quan hoặc các chứng từ khác liên quan đến xuất xứ và đặc tính của hàng vận chuyển; và 5. Cung cấp dịch vụ vận tải biển bao gồm cả dịch vụ vận tải nội địa bằng tàu mang cờ Việt Nam trong trường hợp cung cấp dịch vụ vận tải tích hợp.
30	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
		Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ (chỉ thực hiện đối với những dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Kinh doanh bất động sản. <i>Luật kinh doanh Bất động sản và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định NĐT nước ngoài được hoạt động dưới các hình thức sau:</i> + Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; + Đối với đất được Nhà nước cho thuê thì được đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua; + Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; + Đối với đất được Nhà nước giao thì được đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua; + Tỷ lệ sở hữu nhà, căn hộ chung cư có giới hạn, nội dung chi tiết tham khảo Điều 161 Luật Nhà ở 2014 và Nghị định 99/2015/NĐ-CP; + Về tỷ lệ sở hữu vốn: các văn bản pháp luật hiện hành không giới hạn tỷ lệ sở hữu vốn, như vậy, nhà đầu tư nước ngoài có quyền sở hữu 100% vốn điều lệ của công ty kinh doanh bất động sản.
31	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở). <i>Không hạn chế NĐT nước ngoài tiếp cận lĩnh vực này</i>
32	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Không hạn chế NĐT nước ngoài tiếp cận lĩnh vực này</i>
33	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) <i>Không hạn chế NĐT nước ngoài tiếp cận lĩnh vực này</i>
34	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê <i>Chi tiết mã ngành này cụ thể: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn (CPC 64110)</i>
35	7310	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo.

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
		<i>Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định:</i> + Kể từ ngày gia nhập, các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được thành lập liên doanh hoặc tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác Việt Nam đã được phép kinh doanh dịch vụ quảng cáo. + NĐT tham gia phải đăng ký mã ngành này .
36	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển). <i>Không hạn chế NĐT nước ngoài tiếp cận lĩnh vực này</i>
37	4312	Chuẩn bị mặt bằng <i>Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định:</i> + Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
38	4311	Phá dỡ <i>Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định:</i> + Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
39	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định:</i> + Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này phải là pháp nhân. + Tỷ lệ sở hữu vốn có thể lên đến 100% vốn điều lệ.
40	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý); Quản lý vận hành nhà chung cư <i>Không hạn chế NĐT nước ngoài tiếp cận lĩnh vực này</i>

Một số ngành nghề của Tổng Công ty như **Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (7730), Cho thuê xe có động cơ (7710), Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (8129), Vệ sinh chung nhà cửa (8121)** là những ngành, nghề Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO chưa cam kết cho nhà đầu tư nước ngoài được phép tiếp cận. Do đó, trường hợp khi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu điều chỉnh hoặc loại bỏ những ngành nghề này khỏi danh mục ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty thì Tổng Công ty phải thực hiện theo yêu cầu đó.

Đối với ngành nghề **Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (5229)** tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa mà Pháp luật Việt Nam và Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam tại WTO quy định là 49%.

Theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định: *“Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài **không vượt quá mức thấp nhất** trong các ngành, nghề có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.”*

Từ những lý do trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại CC1 là **49% vốn điều lệ**. Đồng thời điều chỉnh lại danh mục ngành, nghề kinh doanh của CC1 cho phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam, các Cam kết và Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên khi có yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và bổ sung nội dung này vào Điều lệ của Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận.

Trân trọng.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Huân





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ
và ủy quyền sửa đổi, bổ sung các Quy chế có liên quan

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty cổ phần đại chúng quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.

Để đảm bảo cho hoạt động nội bộ của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP được thực hiện đúng quy định của pháp luật, thuận tiện và hiệu quả, Hội đồng quản trị CC1 đã rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của CC1 dựa trên quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết các điều khoản của Điều lệ được trình bày tại **Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP** đính kèm Tờ trình này.

Đồng thời, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng Công ty xây dựng Số 1; ủy quyền cho Ban Kiểm soát rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành



Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng Công ty Xây dựng Số 1 cho phù hợp với nội dung Điều lệ mới được ban hành và tuân thủ quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Huân

PHỤ LỤC

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP
(Ban hành kèm theo Tờ trình số ... ngày ... của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và ủy quyền sửa đổi, bổ sung các Quy chế có liên quan)

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1		Các cụm từ “ Tổng Công ty ” trong Điều lệ hiện hành sẽ được thay thế bằng cụm từ “ CCI ”, trừ các trường hợp không thể thay thế do ngữ cảnh không phù hợp.		Thay đổi cho thống nhất thuật ngữ.
2	Phần Mở đầu	<u>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành.</u> <u>Căn cứ Điều 11, Nghị Quyết số 100/NQ-ĐHĐCD2021 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 về việc Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 và Ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan tới việc phát hành.</u>	<u>Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP được xây dựng, sửa đổi, bổ sung dựa trên các quy định pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.</u> <u>Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho toàn bộ các hoạt động của CCI. Mọi cá nhân, phòng ban, bộ phận tại CCI khi thực hiện công việc đều phải tuân theo những quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.</u> <u>Bản Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông sốngày ... tháng ... năm 2022.</u>	
3	Điều d Khoản 1 Điều 1	d. “Công ty con” là bất kỳ công ty nào mà trong đó CCI: - Sở hữu trên 50% (Năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó.	d. “Công ty con” là bất kỳ công ty nào mà trong đó CCI: - Sở hữu trên 50% (Năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó.	Bổ sung thêm chức danh cho phù hợp với quy định tại Khoản 1

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		- Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc có quyền quyết định việc sửa đổi bổ sung điều lệ của công ty đó.	- Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Giám đốc hoặc</u> Tổng Giám đốc. - Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty đó.	Điều 195 Luật doanh nghiệp.
4	Điểm e Khoản 1 Điều 1	e. “Công ty liên kết” là bất kỳ công ty nào mà trong đó CC1 sở hữu trực tiếp hay gián tiếp (thông qua các công ty con) từ 20% (Hai mươi phần trăm) <u>đến dưới 50%</u> (Năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần đã phát hành hoặc có quyền đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của công ty đó nhưng không kiểm soát các chính sách đó hoặc chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với CC1 theo tỷ lệ góp vốn hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đã ký với CC1.	e. “Công ty liên kết” là bất kỳ công ty nào mà trong đó CC1 sở hữu trực tiếp hay gián tiếp (thông qua các công ty con) từ 20% (Hai mươi phần trăm) <u>đến 50%</u> (Năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần đã phát hành hoặc có quyền đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của công ty đó nhưng không kiểm soát các chính sách đó hoặc chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với CC1 theo tỷ lệ góp vốn hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đã ký với CC1.	Chỉnh sửa lại tỷ lệ cho chính xác, bao hàm đầy đủ các tỷ lệ vốn góp của CC1.
5	Điểm m Khoản 1 Điều 1	m. “Người đại diện phần vốn” <u>theo ủy quyền của CC1 tại các doanh nghiệp khác</u> là người được Hội đồng quản trị ủy quyền đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của CC1 tại các doanh nghiệp khác, thay mặt CC1 thực hiện toàn bộ hoặc một số quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn tại doanh nghiệp khác theo quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của CC1.	m. “Người đại diện phần vốn” là người được Hội đồng quản trị ủy quyền đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của CC1 tại các Đơn vị kinh doanh, thay mặt CC1 thực hiện toàn bộ hoặc một số quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn tại Đơn vị kinh doanh theo quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của CC1.	Bỏ nội dung không cần thiết.

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
6	Điểm o Khoản 1 Điều 1	o. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Tổng công ty được quy định tại Điều 3 Điều lệ này <u>và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty thông qua bằng nghị quyết.</u>	o. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của CC1 được quy định tại Điều 3 Điều lệ này.	Thời gian hoạt động của CC1 là vô thời hạn do đó không cần quy định về việc gia hạn.
7	Điểm s Khoản 1 Điều 1	Không quy định.	<u>s. “Đơn vị kinh doanh” là các công ty được CC1 góp vốn mua cổ phần hoặc phần vốn góp để trở thành cổ đông hoặc thành viên của công ty đó.</u>	Bổ sung khái niệm này vì trong Điều lệ sử dụng nhiều.
8	Khoản 6 Điều 3	6. Trừ khi <u>chấm dứt hoạt động</u> theo Điều 70 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của CC1 bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	6. Trừ khi <u>giải thể</u> theo Điều 70 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của CC1 bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Hiện nay khái niệm chấm dứt hoạt động chỉ áp dụng cho chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Với doanh nghiệp sử dụng khái niệm Giải thể.
9	Điểm a Khoản 1 Điều 4	Chi liệt kê một số ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty.	Liệt kê chi tiết các ngành nghề kinh doanh của CC1 bao gồm các ngành nghề đã đăng ký và các ngành nghề dự kiến đăng ký bổ sung được trình bày chi tiết tại Tờ trình thay đổi chi tiết và đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty Xây dựng số 1-CTCP.	Các công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán trong Điều lệ phải liệt kê chi tiết và đầy đủ các ngành nghề kinh doanh của Công ty.

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
10	Điều 5	Tổng Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên <u>Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.</u>	CC1 được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên <u>Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</u>	Điều chỉnh lại tên website cho chính xác.
11	Khoản 4 Điều 6	4. CC1 có thể phát hành cổ phần, trái phiếu và các loại chứng khoán khác phù hợp với các quy định của pháp luật sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.	4. CC1 có thể phát hành cổ phần, trái phiếu <u>chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền</u> và các loại chứng khoán khác phù hợp với các quy định của pháp luật sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. <u>CC1 có thể phát hành các loại trái phiếu khác ngoài hai loại nêu trên theo quyết định của Hội đồng quản trị.</u>	Theo quy định tại Điều 130 Luật doanh nghiệp, Điểm b Khoản 1 Điều 24 và Điểm d Khoản 2 Điều 35 của Điều lệ này thì ĐHĐCĐ quyết định bán loại trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; các loại trái phiếu khác do HĐQT quyết định do đó bổ sung nội dung vào điều khoản này cho chính xác.
12	Khoản 7 Điều 4	7. CC1 có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.	Bỏ nội dung này.	Trùng với Khoản 4 Điều 4.
13	Khoản 7 Điều 6	Không quy định.	7. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại CC1 là 49% vốn điều lệ. Căn cứ vào thời điểm sở hữu nước ngoài tại	UBCK nhà nước đề nghị các công

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			CC1, CC1 điều chỉnh ngành nghề phù hợp với quy định pháp luật.	ty đại chúng có thông báo giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với vốn điều lệ của công ty do đó bổ sung nội dung này vào điều lệ.
14	Điều 7	<u>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</u> 1. Cổ đông của CC1 <u>được cấp chứng nhận cổ phiếu</u> tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Cổ <u>phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.</u> Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp. 3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của CC1, người sở hữu số cổ phần được cấp <u>chứng nhận cổ phiếu.</u>	<u>Điều 7. Cổ phiếu</u> 1. Cổ đông của CC1 được <u>cấp cổ phiếu</u> tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Cổ phiếu <u>là chứng chỉ do CC1 phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của CC1.</u> Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp. 3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của CC1 hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của CC1, người sở hữu số cổ phần được <u>cấp cổ phiếu.</u> Người sở hữu cổ phần không phải trả cho CC1 chi phí in <u>cổ phiếu.</u>	Sửa đổi tên gọi cho chính xác theo quy định tại Điều 121 Luật doanh nghiệp.

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		Người sở hữu cổ phần không phải trả cho CC1 chi phí in <u>chứng nhận cổ phiếu</u>. 4. Trường hợp <u>chứng nhận cổ phiếu</u> bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, cổ đông có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho CC1. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung được quy định tại khoản 3 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.	4. Trường hợp <u>cổ phiếu</u> bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, cổ đông có thể đề nghị được cấp cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho CC1. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung được quy định tại khoản 3 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.	
15	Điều 9	Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của CC1 (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) <u>được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của</u> đại diện theo pháp luật của CC1.	Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của CC1 (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) <u>được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của CC1.</u>	Điều chỉnh lại nội dung cho chính xác.
16	Khoản 4 Điều 11	4. Tổng công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu và các hồ sơ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán mua cổ phần của cổ đông.	4. CC1 phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ <u>(trong ngày làm việc của CC1)</u> kể từ khi nhận được yêu cầu và các hồ sơ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán mua cổ phần của cổ đông.	Bổ sung thêm nội dung cho chặt chẽ.
17	Khoản 3 Điều 12	3. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của CC1 phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi	3. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của CC1 <u>phát sinh kể từ ngày đăng ký mua cho đến ngày bị thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản</u>	Bổ sung thêm nội dung cho chặt chẽ.

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	tri. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	
18	Khoản 4 Điều 16	4. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được CC1 <u>trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo.</u> Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. CC1 chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.	4. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được CC1 <u>trong thời hạn được nêu ra trong quyết định mua lại cổ phần quy định tại khoản 3 Điều này.</u> Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. CC1 chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.	Điều chỉnh lại mốc thời gian và khoảng thời gian cho chính xác.
19	Điểm b Khoản 3 Điều 21	b. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến CC1 chậm nhất là <u>03 (ba) ngày</u> làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	b. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến CC1 chậm nhất là <u>05 (năm) ngày làm việc</u> trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	Tăng thêm thời gian để thuận lợi cho việc chuẩn bị cuộc họp.
20	Khoản 3 Điều 22	3. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của CC1.	3. Tuân thủ Điều lệ và quy chế, <u>quy trình, quy định</u> quản lý nội bộ của CC1.	
21	Điểm b Khoản 5 Điều 22	b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.	b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. <u>Cổ đông có thể ủy quyền cho</u>	Tạo cơ chế thuận tiện khi tổ chức

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<u>thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</u>	cuộc họp ĐHĐCĐ.
22	Khoản 6 Điều 22	6. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.	Bỏ nội dung này.	Trùng với Khoản 1 Điều 22.
23	Khoản 7 Điều 22	7. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.	6. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần và cập nhật thay đổi trong quá trình nắm giữ cổ phần. Trường hợp Cổ đông cung cấp sai địa chỉ thì sẽ phải chịu mọi thiệt hại có từ hoặc liên quan đến việc cung cấp sai địa chỉ.	
24	Khoản 11 Điều 22	Không quy định.	11. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ tối thiểu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông ngoài nghĩa vụ của cổ đông theo quy định tại điều này và theo quy định của pháp luật, còn phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau: a. Không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của CC1 và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ; b. Có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.	Bổ sung theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 41 Luật chứng khoán.
25	Khoản 2 Điều 23	2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.	2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.	Bổ sung nội dung này để thuận lợi trong việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		Tùy vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức họp hoặc lấy ý kiến để thông qua nghị quyết theo các hình thức: họp trực tiếp, bỏ phiếu trực tiếp; họp trực tuyến, bỏ phiếu trực tuyến; họp bán trực tiếp, bán trực tuyến; lấy ý kiến bằng văn bản.	Tùy vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức họp hoặc lấy ý kiến để thông qua nghị quyết theo các hình thức: họp trực tiếp, bỏ phiếu trực tiếp; họp trực tuyến, bỏ phiếu trực tuyến; họp bán trực tiếp, bán trực tuyến; lấy ý kiến bằng văn bản. <u>Trường hợp Đại hội đồng cổ đông họp và bỏ phiếu trực tuyến sẽ được thực hiện theo quy định của CC1.</u>	
26	Điểm a Khoản 5 Điều 23	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày theo quy định tại điểm b khoản 4, Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 4 Điều này.	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày theo quy định tại điểm b khoản 4, Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 4 Điều này.	Tăng thêm thời gian để HĐQT có thời gian chuẩn bị tốt cho cuộc họp ĐHĐCĐ.
27	Điều 24	Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: a. Thông qua định hướng phát triển của CC1. b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; quyết định chào bán các loại trái phiếu theo quy định của Luật Chứng khoán. c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% (Năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản	Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền, nghĩa vụ thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a. Thông qua định hướng phát triển của CC1. b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; quyết định chào bán các loại trái phiếu theo quy định của Luật Chứng khoán. c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% (Năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản trở	Khoản 1 và Khoản 2 điều này có nhiều nội dung trùng lặp do đó gom 2 điều khoản lại và bỏ những nội dung trùng lặp.

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1. e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty. f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm. g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại. h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho CC1 và cổ đông CC1. i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty. j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Tổng công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của CC1, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật. 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của CC1.	lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1. e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ. f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm <u>đã được kiểm toán.</u> g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại. h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho CC1 và cổ đông CC1. i. Quyết định tổ chức lại, chia tách, sát nhập, hợp nhất, giải thể CC1. j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của CC1, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. m. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của CC1. n. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.	

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán. c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị. d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của CC1, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc. e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát. f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại. g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của CC1 khi xét thấy cần thiết. k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty. l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; chào bán các loại trái phiếu theo quy định của Luật Chứng khoán.	o. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của CC1, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc. p. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát. q. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. r. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa CC1 với những đối tượng được quy định tại khoản 1, 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 2. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi CC1. n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) CC1 và chỉ định người thanh lý. o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% (Năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của CC1. p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại. q. <u>CC1 ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (Năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</u> r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. s. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát. t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.		

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.		
28	Khoản 4 Điều 25	4. Phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền <u>vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, trừ trường hợp:</u> a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự. b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền. c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp CC1 nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	4. Phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền <u>vẫn có hiệu lực trong các trường hợp sau đây:</u> a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự. b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền. c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp CC1 nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	Điều chỉnh lại cho rõ nghĩa.
29	Điều 26	Điều 26. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ này. 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:	Điều 26. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 23 Điều lệ này. 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:	

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội và danh sách được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của CC1. Tổng Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội. c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. d. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội. e. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội. f. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp. 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của CC1, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của CC1 niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội và danh sách được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của CC1. CC1 phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội. c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. d. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội. e. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội. f. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; <u>g. Các công việc khác phục vụ cho cuộc họp.</u> 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của CC1, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của CC1 niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi	

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		cách hợp lệ,). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của CC1. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Tổng công ty ít nhất <u>ba (03) ngày làm việc</u> trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. ... 6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình và nội dung cuộc họp, bao gồm các kiến nghị được nêu tại khoản 4 Điều này; trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của CC1. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho CC1 ít nhất <u>năm (05) ngày làm việc</u> trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. ... 6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình và nội dung cuộc họp, bao gồm các kiến nghị được nêu tại khoản 4 Điều này; trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận <u>tại cuộc họp</u>.	Tăng thêm thời gian cho HĐQT xem xét có đưa nội dung được đề xuất vào chương trình họp hay không.

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
30	Khoản 4 Điều 27	Không quy định.	4. Số cổ đông dự họp được xác định trong vòng 60 (sáu mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, nếu quá 60 (sáu mươi) phút mà không đủ số lượng cổ đông tham dự theo Khoản 1, 2 điều này thì cuộc họp bị hủy. Cuộc họp có thể bắt đầu ngay khi có đủ số lượng cổ đông tham dự theo quy định tại Khoản 1, 2 điều này mà không phải trì hoãn để đợi thêm các cổ đông khác chưa có mặt.	Bổ sung quy định này để thuận tiện cho việc tổ chức và bắt đầu cuộc họp.
31	Khoản 6 Điều 28	6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.	Bỏ nội dung này.	Trùng với Điểm b Khoản 1 Điều 28.
32	Khoản 10 Điều 28	10. Trường hợp CC1 áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Tổng công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	9. Trường hợp CC1 áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, CC1 có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. <u>Trình tự, thủ tục, cách thức tổ chức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo quy định của CC1.</u>	Bổ sung nội dung này để thuận lợi trong việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.
33	Khoản 10 Điều 28	Không quy định.	10. Chủ tọa có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp,	Bổ sung nội dung này để thuận lợi trong việc tổ chức

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			hợp lý. Trường hợp cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền không tuân thủ những quy định nêu trên thì chủ tọa sau khi xem xét cân trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông, người đại diện nêu trên không được tiếp tục tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	cuộc họp ĐHĐCĐ.
34	Khoản 11 Điều 28	Không quy định.	11. Chủ tọa cuộc họp sau khi xem xét cân trọng có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để: a. Bố trí chỗ ngồi cho từng người tham dự cuộc họp. b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp. c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự hoặc tiếp tục tham dự cuộc họp.	Bổ sung nội dung này để thuận lợi trong việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ.
35	Khoản 1 Điều 30	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty, <u>trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</u>	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của CC1.	Bỏ nội dung “trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp” để thuận tiện cho HĐQT khi xin ý kiến thông qua của ĐHĐCĐ bằng văn bản.
36	Điểm g Khoản 3 Điều 30	g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị. <u>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo</u>	g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Bỏ bớt nội dung trùng với Khoản 8 Điều 30.

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<u>ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</u> <u>Phiếu lấy ý kiến gửi về CC1 phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến CC1 nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</u>		
37	Khoản 2 Điều 33	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên <u>hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ CC1</u> có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ CC1.	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ CC1.	Bỏ bớt nội dung không cần thiết.
38	Khoản 2 Điều 34	Không quy định.	2. Trong Hội đồng quản trị có tối thiểu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị độc lập, một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của CC1 không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.	Khi CC1 niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thì bắt buộc phải có số lượng thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
39	Khoản 7, 8 Điều 34	Không quy định.	7. Trong trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên	Bổ sung nội dung này để tạo cơ chế hoạt động linh hoạt cho CC1.

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời phụ trách công việc của thành viên Hội đồng quản trị bị mất tư cách trong thời gian đợi Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị mới. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị mới phải được thực hiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. 8. Thành viên Hội đồng quản trị của CC1 chỉ được đồng thời là thành viên hội đồng quản trị tại tối đa 05 (năm) công ty khác.	
40	Điểm a Khoản 2 Điều 35	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ này quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của CC1.	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ này quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn <u>và giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn, kế hoạch kinh doanh của CC1. Phê duyệt điều chỉnh, thay đổi kế hoạch kinh doanh hàng năm của CC1 trên cơ sở được đại hội đồng cổ đông ủy quyền khi xét thấy sự điều chỉnh này là phù hợp với chiến lược và kế hoạch phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.</u>	Bổ sung quyền hạn và trách nhiệm cho HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động.
41	Điểm d Khoản 2 Điều 35	d. Quyết định giá bán cổ phần; Quyết định chào bán các loại trái phiếu theo quy định của Luật Chứng khoán.	d. Quyết định giá bán cổ phần; Quyết định chào bán các loại trái phiếu trừ <u>trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền</u> theo quy định của Luật Chứng khoán.	Bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 130 Luật doanh nghiệp.

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
42	Điểm h Khoản 2 Điều 35	h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.	h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (Ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của CC1, <u>ngoại trừ</u> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.	Điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp.
43	Điểm n Khoản 2 Điều 35	n. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của CC1, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.	n. Quyết định cơ cấu tổ chức <u>nội bộ</u> , quy chế quản lý nội bộ của CC1, quyết định thành lập, <u>sáp nhập, chia tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình, tái cơ cấu và giải thể</u> công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của Đơn vị kinh doanh <u>hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của CC1 tại Đơn vị kinh doanh trong phạm vi quyền hạn của mình theo quy chế nội bộ của CC1.</u>	Bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động.
44	Điểm r, f, t Khoản 2 Điều 35	Không quy định.	r. Quyết định giá hoặc tổ chức định giá các tài sản góp vốn vào CC1 không phải tiền, bao gồm nhưng không giới hạn vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kinh doanh và các tài sản hợp pháp khác. s. Giải quyết khiếu nại của CC1 đối với những người điều hành của CC1 cũng như quyết định lựa chọn đại diện của CC1 để giải quyết các vấn đề liên quan tới thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó.	Bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động.

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			t. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của CC1 phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	
45	Điểm f Khoản 2 Điều 36	Không quy định.	f. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên các tiểu ban tham mưu, hỗ trợ cho Hội đồng quản trị.	Bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động.
46	Điểm c Khoản 3 Điều 37	c. Có đề nghị của Ban Kiểm soát.	c. Có đề nghị của Ban Kiểm soát <u>hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</u>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 157 Luật doanh nghiệp.
47	Khoản 1 Điều 42	1. <u>Chuẩn bị các cuộc họp</u> của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.	<u>1. Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp</u> của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.	Chủ tịch HĐQT là người có trách nhiệm tổ chức cuộc họp, Thư ký chỉ đóng vai trò hỗ trợ chứ không phải người tổ chức chính.
48	Điểm c Khoản 1 Điều 50	Không quy định.	c. Bị rối loạn tâm thần và Kiểm soát viên khác của Ban kiểm soát có bằng chứng chứng minh người đó bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.	Bổ sung thêm trường hợp có thể xảy ra trên thực tế.
49	Khoản 2 Điều 53	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa CC1,	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa CC1, công ty con với	“Công ty khác do CC1 nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		công ty con, <u>công ty khác do CC1 nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ</u> với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, CC1 phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.	chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, CC1 phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.	điều lệ” cũng đồng thời là công ty con do đó bỏ nội dung này để không bị trùng lặp.
50	Điều 68	Điều 68. Quyền, nhiệm vụ và trách nhiệm của người đại diện vốn 1. Người đại diện phần vốn của CC1 có các nhiệm vụ sau: a. Đại diện cho CC1 thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh tại doanh nghiệp khác. b. Theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của <u>công ty con, công ty liên kết</u> theo quy định của pháp luật. c. Theo dõi, đôn đốc và thực hiện thu hồi vốn của CC1 tại <u>công ty con, công ty liên kết</u> gồm: Vốn cho người lao động vay để mua cổ phần, bán chịu cổ phần cho người lao động, chia cổ phần cho người lao động để hưởng cổ tức, chuyển nhượng cổ phần của CC1 cho người khác, thu lợi tức được chia từ vốn góp vào doanh nghiệp khác.	Điều 68. Quyền, nhiệm vụ và trách nhiệm của người đại diện vốn 1. Người đại diện phần vốn của CC1 có các nhiệm vụ sau: a. Đại diện cho CC1 thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh tại <u>Đơn vị kinh doanh</u>. b. Theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của <u>Đơn vị kinh doanh</u> theo quy định của pháp luật. c. Theo dõi, đôn đốc và thực hiện thu hồi vốn của CC1 tại <u>Đơn vị kinh doanh</u> gồm: Vốn cho người lao động vay để mua cổ phần, bán chịu cổ phần cho người lao động, chia cổ phần cho người lao động để hưởng cổ tức, chuyển nhượng cổ phần của CC1 cho người khác, thu lợi tức được chia từ vốn góp vào Đơn vị kinh doanh.	Ngoài công ty con, công ty liên kết còn có các công ty khác có vốn góp của CC1 dưới 20% vốn điều lệ, các công ty này gọi chung là Đơn vị kinh doanh do đó thay thế cụm từ “Công ty con, công ty liên kết” thành cụm từ “Đơn vị kinh doanh” để đảm bảo khái quát, đầy đủ.

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		2. Người đại diện phần vốn của CC1 có các quyền sau: a. Tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của <u>công ty con, công ty liên kết</u> sau khi được CC1 chấp thuận và theo Điều lệ tại doanh nghiệp. b. Sử dụng quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn để định hướng <u>công ty con, công ty liên kết</u> thực hiện chiến lược, mục tiêu của CC1. c. Khi thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên phải sử dụng quyền đó một cách cẩn trọng và theo đúng chỉ đạo của CC1. d. Người đại diện phần vốn của CC1 làm việc chuyên trách tại doanh nghiệp khác được hưởng chế độ tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác do doanh nghiệp chi trả theo quy định của Điều lệ và trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. e. Người đại diện là thành viên kiêm nhiệm không tham gia chuyên trách trong ban quản lý, điều hành doanh nghiệp khác thì tiền lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định của Tổng công ty, hoặc doanh nghiệp quản lý chi trả. Ngoài ra còn được hưởng thù lao	2. Người đại diện phần vốn của CC1 có các quyền sau: a. Tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của <u>Đơn vị kinh doanh</u> sau khi được CC1 chấp thuận và theo Điều lệ tại doanh nghiệp. b. Sử dụng quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn để định hướng <u>Đơn vị kinh doanh</u> thực hiện chiến lược, mục tiêu của CC1. c. Khi thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên phải sử dụng quyền đó một cách cẩn trọng và theo đúng chỉ đạo của CC1. d. Người đại diện phần vốn của CC1 làm việc chuyên trách tại Đơn vị kinh doanh được hưởng chế độ tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác do doanh nghiệp chi trả theo quy định của Điều lệ và trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Đơn vị kinh doanh. e. Người đại diện là thành viên kiêm nhiệm không tham gia chuyên trách trong ban quản lý, điều hành Đơn vị kinh doanh thì tiền lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định của CC1, hoặc doanh nghiệp quản lý chi trả. Ngoài ra còn được hưởng thù lao Người đại diện do doanh nghiệp đó trả theo quy định. 3. Người đại diện phần vốn của CC1 có các trách nhiệm sau:	

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		Người đại diện do doanh nghiệp đó trả theo quy định. 3. Người đại diện phần vốn của CC1 có các trách nhiệm sau: a. Xin ý kiến Hội đồng quản trị CC1 bằng văn bản trước khi tham gia biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của doanh nghiệp khác về: Mục tiêu, phương hướng, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tăng, giảm vốn điều lệ; thu hồi vốn, huy động thêm vốn, đầu tư vào doanh nghiệp khác, chia cổ tức, bán tài sản có giá trị lớn; quyết định cơ cấu tổ chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý điều hành doanh nghiệp và các dự án đầu tư theo phân cấp của CC1. Trường hợp nhiều người đại diện cùng tham gia Hội đồng quản trị, Ban giám đốc của doanh nghiệp khác thì phải cùng nhau bàn bạc, thống nhất ý kiến trước khi xin ý kiến Hội đồng quản trị CC1. b. Chịu trách nhiệm trước CC1 về quản lý phần vốn góp, hiệu quả sử dụng vốn góp của CC1 ở công ty được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp. c. Chịu trách nhiệm trước CC1 về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho CC1 thì phải chịu trách nhiệm hành chính và	a. Xin ý kiến Hội đồng quản trị CC1 bằng văn bản trước khi tham gia biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của Đơn vị kinh doanh về: Mục tiêu, phương hướng, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tăng, giảm vốn điều lệ; thu hồi vốn, huy động thêm vốn, đầu tư vào Đơn vị kinh doanh, chia cổ tức, bán tài sản có giá trị lớn; quyết định cơ cấu tổ chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý điều hành doanh nghiệp và các dự án đầu tư theo phân cấp của CC1. Trường hợp nhiều người đại diện cùng tham gia Hội đồng quản trị, Ban giám đốc của Đơn vị kinh doanh thì phải cùng nhau bàn bạc, thống nhất ý kiến trước khi xin ý kiến Hội đồng quản trị CC1. b. Chịu trách nhiệm trước CC1 về quản lý phần vốn góp, hiệu quả sử dụng vốn góp của CC1 ở công ty được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp. c. Chịu trách nhiệm trước CC1 về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho CC1 thì phải chịu trách nhiệm hành chính và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật và các quy chế quản lý của CC1. d. Chịu sự giám sát, kiểm tra của CC1; định kỳ hoặc theo yêu cầu của CC1 thực hiện báo cáo chính xác, đầy đủ về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn	

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật và các quy chế quản lý của CC1. d. Chịu sự giám sát, kiểm tra của CC1; định kỳ hoặc theo yêu cầu của CC1 thực hiện báo cáo chính xác, đầy đủ về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính, hiệu quả sử dụng phần vốn góp CC1 <u>tại công ty con, công ty liên kết</u>; việc thực hiện các nhiệm vụ CC1 giao. 4. Các báo cáo và thời gian báo cáo như sau: a. Báo cáo Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc CC1 về hoạt động của doanh nghiệp theo Quy chế quản lý phần vốn của CC1 đầu tư tại doanh nghiệp khác. b. Định kỳ sáu (06) tháng và cuối năm, tổng hợp các chỉ tiêu tài chính; phân tích, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình quản lý và sử dụng vốn tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán, phân chia lợi tức và các quyền lợi khác; kiến nghị biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả vốn và các nguồn lực của CC1 tại công ty con, công ty liên kết. Báo cáo gửi CC1 chậm nhất là mười lăm (15) ngày sau khi công ty con, công ty liên kết hoàn tất báo cáo tài chính (sáu tháng; năm) theo quy định hiện hành. c. Báo cáo CC1 chủ trương bán bớt hoặc mua thêm cổ phần của <u>công ty con, công ty liên kết</u>.	đề tài chính, hiệu quả sử dụng phần vốn góp CC1 tại <u>Đơn vị kinh doanh</u>; việc thực hiện các nhiệm vụ CC1 giao. 4. Các báo cáo và thời gian báo cáo như sau: a. Báo cáo Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc CC1 về hoạt động của doanh nghiệp theo Quy chế quản lý phần vốn của CC1 đầu tư tại Đơn vị kinh doanh. b. Định kỳ sáu (06) tháng và cuối năm, tổng hợp các chỉ tiêu tài chính; phân tích, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình quản lý và sử dụng vốn tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán, phân chia lợi tức và các quyền lợi khác; kiến nghị biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả vốn và các nguồn lực của CC1 tại <u>Đơn vị kinh doanh</u>. Báo cáo gửi CC1 chậm nhất là mười lăm (15) ngày sau khi công ty con, công ty liên kết hoàn tất báo cáo tài chính (sáu tháng; năm) theo quy định hiện hành. c. Báo cáo CC1 chủ trương bán bớt hoặc mua thêm cổ phần của <u>Đơn vị kinh doanh</u>. d. Ngoài các báo cáo định kỳ nêu trên, người đại diện phần vốn của CC1 phải báo cáo về tình hình <u>Đơn vị kinh doanh</u> khi có những vấn đề lớn phát sinh làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đó. 5. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của <u>Đơn vị kinh doanh</u>.	

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		d. Ngoài các báo cáo định kỳ nêu trên, người đại diện phần vốn của CC1 phải báo cáo về tình hình công ty con, công ty liên kết khi có những vấn đề lớn phát sinh làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả sản xuất kinh doanh của <u>công ty con, công ty liên kết.</u> 5. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của <u>công ty con, công ty liên kết.</u>		
51	Khoản 1 Điều 70	Điều 70. <u>Giải thể, chấm dứt hoạt động</u> 1. CC1 có thể bị <u>giải thể hoặc chấm dứt hoạt động</u> trong những trường hợp sau: a. Theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác. c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	<u>Điều 70. Giải thể CC1</u> 1. CC1 có thể <u>bị giải thể</u> trong những trường hợp sau: a. Theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác. <u>c. CC1 không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;</u> d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	Hiện nay khái niệm chấm dứt hoạt động chỉ áp dụng cho chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Với doanh nghiệp chỉ sử dụng khái niệm Giải thể do đó điều chỉnh lại tên gọi cho chính xác.
52	Khoản 4 Điều 73	4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị; tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị <u>hoặc chữ ký của Người đại diện theo pháp luật.</u>	Bổ sung để tạo thuận lợi trong hoạt động của CC1.

STT	Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
53	Ký tên	TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP <u>TM. Hội đồng Quản trị</u>	TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP <u>Đại diện theo pháp luật</u>	Theo quy định tại Điểm C khoản 4 Điều 24 Luật doanh nghiệp thì <i>Điều lệ công ty được sửa đổi, bổ sung phải bao gồm họ, tên và chữ ký của người đại diện theo pháp luật</i> do đó tại vị trí này ông Nguyễn Văn Huân sẽ ký với tư cách người đại diện theo pháp luật.

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 –
CÔNG TY CỔ PHẦN**



Đồng hành để vươn xa,
sẽ chia để lớn mạnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---***---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1-CTCP;
- Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị ngày 29/4/2022 của ông Nguyễn Đức Dũng (đính kèm);
- Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị ngày 29/4/2022 của ông Nguyễn Văn Bình (đính kèm);

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc:

Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị CC1 theo nguyện vọng cá nhân đối với các thành viên sau đây:

1. Ông Nguyễn Đức Dũng.
2. Ông Nguyễn Văn Bình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CC1



Nguyễn Văn Huân



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị thay thế cho các thành viên Hội đồng quản trị được miễn nhiệm trong nhiệm kỳ 2021-2026

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1-CTCP (CC1);
- Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua miễn nhiệm 02 Thành viên Hội đồng quản trị CC1;
- Đơn đề cử, ứng cử ông Lê Hữu Việt Đức tham gia Hội đồng quản trị CC1 ngày 29/4/2022 của nhóm cổ đông đề cử do ông Trần Văn Giang đại diện (đính kèm);
- Sơ yếu lý lịch thể hiện trình độ, năng lực, quá trình công tác của ông Lê Hữu Việt Đức (đính kèm);
- Đơn đề cử, ứng cử ông Phan Văn Chính tham gia Hội đồng quản trị CC1 ngày 29/4/2022 của nhóm cổ đông đề cử do ông Đinh Quang Thái đại diện (đính kèm);
- Sơ yếu lý lịch thể hiện trình độ, năng lực, quá trình công tác của ông Phan Văn Chính (đính kèm);

Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng Số 1-CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị thay thế cho các thành viên Hội đồng quản trị được miễn nhiệm trong nhiệm kỳ 2021-2026, gồm các ứng cử viên dưới đây:

1. Ông Lê Hữu Việt Đức
2. Ông Phan Văn Chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CC1
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Huân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2022.

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên được đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS)

1. Họ và tên: **LÊ HỮU VIỆT ĐỨC**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 24/03/1959
4. Nơi sinh: Quảng Bình
5. Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 044059001812 - Ngày cấp: 14/4/2021 tại TP.HCM
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: 30/8B Thích Quảng Đức, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
9. Số điện thoại: 0903 803 581
10. Địa chỉ email: vietduc@cc1.vn
11. Trình độ văn hóa: 10/10
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1982 – 2/1985	XNXD số 3 – Công ty Xây dựng số 14 - Tổng công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng.	Kỹ sư XD, Đội trưởng công trình.
3/1985 – 9/1986	XNXD số 3 – Công ty Xây dựng số 14 - Tổng công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng.	Trưởng phòng Kỹ thuật.
10/1986 – 3/1993	XNXD số 3 – Công ty Xây dựng số 14 - Tổng công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng.	Phó Giám đốc.
4/1993 – 7/1994	Công ty Xây dựng số 14 - Tổng công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng.	Trưởng phòng Kỹ thuật.
8/1994 – 9/1998	Công ty Xây dựng số 14 - Tổng công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng.	Phó Giám đốc.
10/1998 – 4/2001	Tổng công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng.	Trưởng phòng Kỹ thuật.
5/2001 – 5/2012	Tổng công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng.	Phó Tổng Giám đốc.
6/2012 – 31/10/2016	Tổng công ty Xây dựng số 1 – TNHH MTV – Bộ Xây dựng.	TV. HĐQT, Tổng Giám đốc.
01/11/2016 – Đến nay	Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP	TV. HĐQT, Tổng Giám đốc

14. Chức vụ hiện nay tại Công ty (nếu có): Tổng Giám đốc.
15. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
16. Số CP nắm giữ: 33.787.639 chiếm 10,57% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 33.764.635 cổ phiếu
 - + Cá nhân sở hữu: 23.004 cổ phiếu

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Hữu Việt Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2022.

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên được đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS)

1. Họ và tên: **PHAN VĂN CHÍNH**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 01/02/1962
4. Nơi sinh: Quảng Nam
5. Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 049062000164 Ngày cấp 13/1/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Địa chỉ thường trú: 178/3B Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1 TP HCM
9. Số điện thoại: 0901 399 393
10. Địa chỉ email: Vincentphan160510@gmail.com
11. Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp ĐH
12. Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư
13. Quá trình công tác:

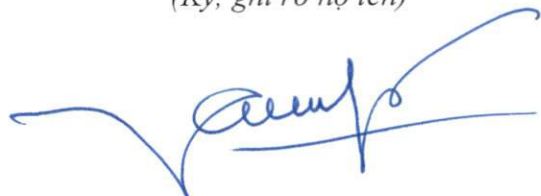
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 11/2020 - Tháng 1/2022	Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1	Phó Tổng Giám đốc
Tháng 1/2022 - Nay	Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1	Phó Tổng Giám đốc

14. Chức vụ hiện nay tại Công ty (nếu có): Phó Tổng giám đốc
15. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Số 1 - Việt Quang
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư & Kinh doanh Bất động sản CC1 Miền Bắc
16. Số CP nắm giữ: 55.747.120 cổ phiếu chiếm 17,44% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 55.747.120 cổ phiếu
 - + Cá nhân sở hữu: cổ phiếu

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)


phan Văn Chính